

Số: 170/QĐ- CTHADS

Yên Bái, ngày 19 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách Quyết toán ngân sách năm 2023  
của Văn phòng Cục Thi hành án dân sự**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Thông báo số 311/TB-TCTHADS ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Tổng cục Thi hành án dân sự về việc xét duyệt/thẩm định quyết toán ngân sách năm 2023;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng.

**QUYẾT ĐỊNH:**

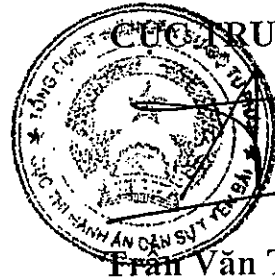
**Điều 1.** Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2023 của Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái (chi tiết theo Phụ lục đính kèm Quyết định này).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Cục, Phụ trách kế toán Ngân sách và các cá nhân, tập thể liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Tổng cục THADS để b/c;
- Lãnh đạo Cục;
- KBNN tỉnh Yên Bái;
- Bảng tin, Cổng thông tin điện tử của Cục;
- Lưu :VT, VP, KT.

**CỤC TRƯỞNG**  
  
Trần Văn Tường

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số ngày tháng năm của Bộ Tài chính

Đơn vị:

Chương:



**DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

(Kèm theo Quyết định số 170/QĐ-CTHADS ngày 19/8/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: nghìn đồng

| Số TT      | Nội dung   | Dự toán được giao    |
|------------|--|----------------------|
| 1          | 2  | 3                    |
| <b>A</b>   | <b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b> |                      |
| <b>I</b>   | <b>Số thu phí, lệ phí</b>                          | <b>391,073,000</b>   |
| 1          | Lệ phí   |                      |
|            | Lệ phí...  |                      |
|            | Lệ phí...  |                      |
| 2          | Phí  | 391,073,000          |
|            | Phí thi hành án được để lại                        | 0                    |
|            | Phí điều hòa                                       | 391,073,000          |
| <b>II</b>  | <b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>            | <b>272,254,768</b>   |
| <b>I</b>   | <b>Chi sự nghiệp.....</b>                          |                      |
| a          | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                     |                      |
| b          | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên               |                      |
| <b>2</b>   | <b>Chi quản lý hành chính</b>                      | <b>272,254,768</b>   |
| a          | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                   | 272,254,768          |
| b          | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ             |                      |
| <b>III</b> | <b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>       |                      |
| <b>1</b>   | <b>Lệ phí</b>                                      |                      |
|            | Lệ phí...  |                      |
|            | Lệ phí...  |                      |
| <b>2</b>   | <b>Phí</b>   |                      |
|            | Phí ...  |                      |
|            | Phí ...  |                      |
| <b>B</b>   | <b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>              |                      |
| <b>I</b>   | <b>Nguồn ngân sách trong nước</b>                  | <b>6,157,889,686</b> |
| <b>1</b>   | <b>Chi quản lý hành chính</b>                      | <b>6,157,889,686</b> |
| 1.1        | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                   | 5,769,560,000        |
| 1.2        | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ             | 388,329,686          |
| <b>2</b>   | <b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>         |                      |
| 2.1        | Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ     |                      |
|            | - Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia         |                      |
|            | - Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ               |                      |
|            | - Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở            |                      |
| 2.2        | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng      |                      |
| 2.3        | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên               |                      |
| <b>3</b>   | <b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b> | <b>0</b>             |
| 3.1        | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                     | 0                    |

|           |   |   |
|-----------|---|---|
| 3.2       | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                    | 0 |
| <b>4</b>  | <b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>           |   |
| 4.1       | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                          |   |
| 4.2       | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                    |   |
| <b>5</b>  | <b>Chi bảo đảm xã hội</b>                               |   |
| 5.1       | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                          |   |
| 5.2       | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                    |   |
| <b>6</b>  | <b>Chi hoạt động kinh tế</b>                            |   |
| 6.1       | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                          |   |
| 6.2       | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                    |   |
| <b>7</b>  | <b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>                  |   |
| 7.1       | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                          |   |
| 7.2       | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                    |   |
| <b>8</b>  | <b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>                  |   |
| 8.1       | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                          |   |
| 8.2       | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                    |   |
| <b>9</b>  | <b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b> |   |
| 9.1       | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                          |   |
| 9.2       | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                    |   |
| <b>10</b> | <b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>                   |   |
| 10.1      | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                          |   |
| 10.2      | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                    |   |
| <b>II</b> | <b>Nguồn vốn viện trợ</b>                               |   |
| <b>1</b>  | <b>Chi quản lý hành chính</b>                           |   |
| 1.1       | Dự án A   |   |
| 1.2       | Dự án B   |   |
| <b>2</b>  | <b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>              |   |
| 2.1       | Dự án A   |   |
| 2.2       | Dự án B   |   |
| <b>3</b>  | <b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>      |   |
| 3.1       | Dự án A   |   |
| 3.2       | Dự án B   |   |
| <b>4</b>  | <b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>           |   |
| 4.1       | Dự án A   |   |
| 4.2       | Dự án B   |   |
| <b>5</b>  | <b>Chi bảo đảm xã hội</b>                               |   |
| 5.1       | Dự án A   |   |
| 5.2       | Dự án B   |   |
| <b>6</b>  | <b>Chi hoạt động kinh tế</b>                            |   |
| 6.1       | Dự án A   |   |
| 6.2       | Dự án B   |   |
| <b>7</b>  | <b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>                  |   |
| 7.1       | Dự án A   |   |
| 7.2       | Dự án B   |   |
| <b>8</b>  | <b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>                  |   |
| 8.1       | Dự án A   |   |
| 8.2       | Dự án B   |   |
| <b>9</b>  | <b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b> |   |

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
TỈNH YÊN BÁI

Số: 169/QĐ-CTHADS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Yên Bái, ngày 19 tháng 8 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai phân quyết toán ngân sách nhà nước năm 2023 cho các đơn vị dự toán trực thuộc Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 61/2014/QĐ-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thi hành án dân sự;

Căn cứ Thông báo số 311/TB-TCTHADS ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Tổng cục Thi hành án dân sự về việc xét duyệt/thẩm định quyết toán ngân sách năm 2023;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng.

## QUYẾT ĐỊNH:

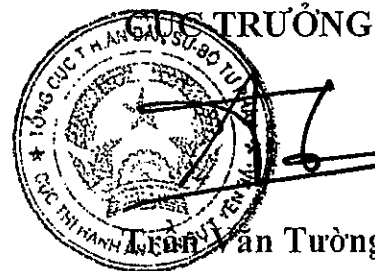
**Điều 1.** Công bố công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2023 cho các đơn vị dự toán trực thuộc Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái (chi tiết theo Phụ lục đính kèm Quyết định này).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Cục, Phụ trách kế toán Ngân sách, các đơn vị dự toán cấp huyện và các cá nhân, tổ chức liên quan thực hiện Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Tổng cục THADS (để b/c);
- Lãnh đạo Cục;
- KBNN tỉnh Yên Bái;
- CCTHADS các huyện, thị xã, thành phố;
- Bảng tin, Công thông tin điện tử của Cục;
- Lưu :VT, VP, KT.







Số: 07/BB- CTHADS

Yên Bái, ngày 19 tháng 08 năm 2024

**BIÊN BẢN**

**Niêm yết công khai quyết toán ngân sách năm 2023 của Văn phòng Cục và các đơn vị Chi cục trực thuộc**

Hôm nay, vào hồi 8h30 ngày 19 tháng 8 năm 2024

Tại: Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái

1. Đ/c: Trần Văn Tường - Chức vụ: Cục trưởng

2. Đ/c: Trần Thị Thanh Hương – Chức vụ: Chánh văn phòng

3. Đ/c: Phan Thị Thu Thảo – Chức vụ: Phụ trách Kế toán

4. Đ/c: Phạm Thị Ngọc Anh – Thẩm tra Viên – Thư ký Công đoàn

Lập biên bản về việc niêm yết công khai quyết toán ngân sách năm 2023 của Cục và các đơn vị Chi cục trực thuộc bằng hình thức Niêm yết tại trụ sở làm việc và trang thông tin điện tử Cục.

Thời gian niêm yết: bắt đầu từ 9h00 ngày 19 tháng 8 năm 2024

Thực hiện niêm yết công khai quyết toán ngân sách năm 2023 cho Văn phòng Cục và các đơn vị dự toán trực thuộc tại bảng tin và trang thông tin điện tử của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái. Địa chỉ: Phường Đồng Tâm – Thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái cho công chức, người lao động trong cơ quan biết và thực hiện giám sát.

Việc niêm yết này được thực hiện liên tục trong thời gian 90 ngày liên tục theo đúng thời gian được quy định, kết thúc việc niêm yết sẽ lập biên bản hoàn thành việc niêm yết.

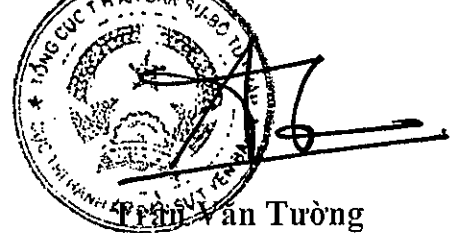
Biên bản lập xong hồi 9h00 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

**NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN**



**Phan Thị Thu Thảo**

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**



**CÁC THÀNH VIÊN**



**Trần Thị Thanh Hương**



**Phạm Thị Ngọc Anh**